

Số: 1815 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật  
xây dựng công trình cống cầu Phượng Tường xã Nhật Tân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1635/UBND-KT1 ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng cống cầu Phượng Tường thuộc địa phận xã Nhật Tân;

Căn cứ Công văn số 1760/UBND-KT1 ngày 21/10/2011 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình Xây dựng cống cầu Phượng Tường, xã Nhật Tân;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1475/TTr-SGTVT ngày 26/10 /2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình cống cầu Phượng Tường xã Nhật Tân với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cống Cầu Phượng Tường xã Nhật Tân.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ.

4. Đơn vị tư vấn: Công ty CP tư vấn thiết kế và xây lắp Hưng Yên

5. Quy mô và giải pháp xây dựng:

5.1. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật.

5.1.1. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình:

- Cống cầu Phụng Tường xây dựng bằng BTCT thường.

- Tải trọng thiết kế: 0,65 x HL93.

- Bề rộng:  $B = 0,5 + 8,0 + 0,5 = 9,0$  m.

5.1.2. Đường 2 đầu cống: vượt nổi tạo sự êm thuận vào đường hiện có (tính toán kết cấu với  $Ey/c = 120$  MPa).

5.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

5.2.1- Các thông số chính

- Rộng toàn mặt cống  $B = 9,0$ m, thông xe 8,0 m, lan can 2 bên 2 x 0,5m.

- Chiều rộng thông thủy 5,4m, chiều cao tĩnh không 4,35 m.

- Kết cấu nhịp: nhịp đơn, dầm bản bê tông cốt thép.

- Kết cấu mô: Mô nhẹ bê tông cốt thép.

- Kết cấu móng: Móng cọc bê tông cốt thép.

- Tải trọng thiết kế: 0,65 x HL93.

- Hướng tuyến: Tim tuyến trùng với tim đường HL61, đầu tuyến vượt nổi QL38B, cuối tuyến nối với đường HL61.

- Không yêu cầu thông thuyền, không cây trôi.

5.2.2- Phần thân cống:

- Móng móng:

+ Gia cố nền móng bằng 24 x2 (= 48 cọc) cọc BTCT M300#, 30x30cm, Chiều dài dự kiến  $L = 28$  m (Chiều dài cuối cùng được xác định sau khi có kết quả thí nghiệm ép thử cọc được các cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Cọc được chia là 2 loại:

Loại A: Đầu cọc dài 9 m, thân 2 đoạn dài 6m, mũi cọc dài 7 m.

Loại B: Đầu cọc dài 8m, thân 2 đoạn dài 6m, mũi cọc dài 8 m.

Cọc nằm trong bệ mô 1 đoạn dài 85 cm, trong đó đoạn đập đầu cọc dài 70 cm.

+ Lót móng bê tông xi măng mác 150, đá 2x4, dày 10 cm.

+ Bệ mô bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2. Bố trí 5 dầm chống kích thước 50x50cm, bê tông mác 200, đá 2x4.

+ Bộ tường cánh bê tông mác 200, đá 1x2. Bố trí 4 dầm chống kích thước 40x40cm, bê tông mác 200, đá 2x4.

+ Thân mố bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2.

+ Thân tường cánh bê tông mác 200, đá 1x2.

- Dầm bản công:

+ Dầm bản, số lượng 09 dầm bản (2 dầm biên, 7 dầm giữa) bê tông cốt thép mác 300, kích thước Dài x Rộng x Cao = 6,0 x 1,0 x 0,30 m.

+ Gờ chắn bánh bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2.

+ Mỗi nối các dầm bản bằng bê tông mác 300, thép d4, xoắn kiểu lò xo. Giữa các dầm quét nhựa đường nóng trước khi đổ bê tông mỗi nối.

- Mặt công bê tông cốt thép mác 300, đá 1x2. Bố trí dốc 2 bên mái 1,5%

- Lan can: Lan can cầu bằng thép ống tròn, dày 4 ly, cột lan can thép hộp 90x90 mm. Sơn 3 nước.

5.2.3- Phần quá độ:

- Tấm bản quá độ bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2, lót móng bản quá độ bằng cấp phối đá dăm loại 2, dày 1m.

- Mỗi nối các bản quá độ bằng bê tông mác 250, thép d4, xoắn kiểu lò xo. Giữa các bản quét nhựa đường nóng trước khi đổ bê tông mỗi nối.

5.2.4- Sân công:

- Sân công đắp đất đầm chặt.

- Lót móng đá dăm 2x4, dày 10cm, đổ bê tông xi măng mác 150, đá 2x4, dày 20 cm.

5.2.5- Công tác đào đắp

- Nhằm giảm áp lực tác dụng lên lưng mố thì sau lưng mố đắp bằng cát đen thoát nước, đầm chặt  $K = 0,98$

5.2.6- Kết cấu áo đường vượt nối 2 đầu:

Mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5 cm tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m<sup>2</sup> trên móng cấp phối đá dăm.

Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 1 kg/m<sup>2</sup>.

Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm.

Móng cấp phối đá dăm loại II dày 28 cm.

Lu lèn lại nền đất chặt  $K=0,95$  dày 30 cm.

5.2.7- Các hạng mục khác:

- Thoát nước: thoát nước tự nhiên.

- An toàn giao thông: Bố trí theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN-237-01.

6. Loại cấp công trình: Cấp công trình: Cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư: 5.123.127.535 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 4.110.956.962 đồng

- Chi phí ban QLDA: 83.588.225 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 399.168.270 đồng

- Chi phí khác: 63.675.211 đồng

- Chi phí dự phòng: 465.738.867 đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 4 tỷ đồng; ngân sách huyện Tiên Lữ đầu tư phần kinh phí còn lại.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: 2011-2012.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tiên Lữ và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**